

BỘ XÂY DỰNG
Số: 01-BXD/CSXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 1997

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn về quản lý xây dựng các công trình có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài
và nhà thầu nước ngoài nhận thầu xây dựng tại Việt Nam***

Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 12/CP ngày 18-2-1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Nghị định số 42/CP ngày 16-7-1996 của Chính phủ ban hành Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 04-3-1994 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Bộ Xây dựng hướng dẫn việc quản lý xây dựng các công trình có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài và nhà thầu nước ngoài nhận thầu xây dựng tại Việt Nam như sau:

I. QUẢN LÝ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH CÓ VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP CỦA NƯỚC NGOÀI

Việc quản lý xây dựng các công trình có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài được quy định ở chương XI của Nghị định số 12/CP ngày 18-2-1997, gồm:

1. Cấp chứng chỉ quy hoạch để chủ đầu tư có cơ sở lập dự án đầu tư;
2. Thẩm định về quy hoạch, kiến trúc trong các dự án đầu tư có công trình xây dựng;
3. Thẩm định thiết kế kỹ thuật công trình xây dựng và quyết định xây dựng công trình;
4. Kiểm tra việc thực hiện đấu thầu trong xây dựng và cấp giấy phép tư vấn xây dựng và thầu xây dựng cho các nhà thầu nước ngoài trúng thầu thực hiện dự án xây dựng công trình;
5. Quản lý chất lượng công trình xây dựng.

1- Chọn địa điểm xây dựng công trình và cấp chứng chỉ qui hoạch:

1.1- Khi lập dự án, chủ đầu tư phải làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) để được chấp nhận đầu tư tại địa phương và tiến hành chọn địa điểm xây dựng cho dự án.

1.2- Căn cứ yêu cầu của chủ đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng hoặc Kiến trúc sư trưởng thành phố (đối với đô thị đã có Kiến trúc sư trưởng) có trách nhiệm giới thiệu địa điểm xây dựng mới hoặc thoả thuận địa điểm đang sử dụng phù hợp với qui hoạch và cấp chứng chỉ qui hoạch theo qui định tại Nghị định số 91/CP ngày 17-8-1994 của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ Xây dựng để chủ đầu tư có cơ sở lập dự án đầu tư.

Mẫu đơn xin chứng chỉ qui hoạch theo phụ lục số 1.

Mẫu chứng chỉ qui hoạch theo phụ lục số 2.

2- Lập và thẩm định phần xây dựng thuộc dự án đầu tư:

2.1- Khi lập dự án đầu tư xây dựng, chủ đầu tư phải lập thiết kế sơ bộ, trong đó thể hiện: qui hoạch chi tiết tổng mặt bằng, phương án kiến trúc, bố trí dây chuyền công nghệ và các công trình hạ tầng.

2.2- Đối với khu vực xây dựng công trình chưa có cơ sở hạ tầng kỹ thuật phù hợp với yêu cầu hoạt động của công trình, thì chủ đầu tư phải có phương án cải tạo, xây dựng bổ sung cơ sở hạ tầng hiện có, hoặc xây dựng riêng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho công trình đó;

2.3- Khi lập dự án, các tính toán an toàn về môi trường và an toàn về công trình phải tuân thủ các qui định về an toàn phù hợp với Quy chuẩn xây dựng và tiêu chuẩn an toàn của Việt Nam;

2.4- Khi thẩm định phần xây dựng thuộc dự án, cơ quan thẩm định phải căn cứ vào chứng chỉ qui hoạch được cấp, quy hoạch chi tiết được duyệt, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và tiêu chuẩn an toàn công trình của Việt Nam để kết luận. Việc thẩm định được thực hiện theo Điều 83 chương XII của Nghị định số 12/CP ngày 18-2-1997 của Chính phủ.

3- Thẩm định thiết kế công trình xây dựng và quyết định xây dựng công trình:

3.1- Nội dung thẩm định thiết kế:

Thiết kế công trình xây dựng được thẩm định theo các quy định tại Điều 84 của Nghị định số 12/CP ngày 18-2-1997 của Chính phủ và theo hướng dẫn sau:

3.1.1- Về tư cách pháp lý của tổ chức thiết kế:

a- Tổ chức tư vấn, thiết kế thực hiện thiết kế công trình của dự án đầu tư phải có tư cách pháp nhân; có chứng chỉ hành nghề thiết kế do Việt Nam hoặc nước ngoài cấp và phải được chủ đầu tư thông báo bằng văn bản là được chọn thầu hoặc trúng thầu khi đấu thầu theo Quy chế đấu thầu đã được Chính phủ Việt Nam qui định;

b- Các tổ chức tư vấn, thiết kế Việt Nam thiết kế công trình phải có chứng chỉ hành nghề tư vấn, thiết kế; có năng lực ghi trong chứng chỉ hành nghề phù hợp để thực hiện thiết kế công trình;

c- Các tổ chức tư vấn thiết kế nước ngoài trúng thầu hoặc được chọn để thiết kế công trình phải liên kết với ít nhất một tổ chức tư vấn thiết kế Việt Nam có đủ năng lực thiết kế công trình đó và phải đăng ký tại Bộ Xây dựng hoặc Sở Xây dựng theo sự phân cấp nêu tại điểm II.5 của Thông tư này để được cấp giấy phép thầu thiết kế theo qui định;

d- Việc khảo sát phục vụ thiết kế công trình (bao gồm khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình, địa chất thuỷ văn và môi trường) phải do tổ chức khảo sát Việt Nam có tư cách pháp nhân, có đủ năng lực ghi trong chứng chỉ hành nghề để thực hiện, theo yêu cầu của tổ chức thiết kế thông qua hợp đồng kinh tế.

Trường hợp việc khảo sát có yêu cầu kỹ thuật đặc biệt mà tổ chức khảo sát Việt Nam chưa có khả năng thực hiện, thì chủ đầu tư mới được chọn tổ chức khảo sát nước ngoài thực hiện, tổ chức khảo sát nước ngoài được chọn phải được Bộ Xây dựng cấp Giấy phép khảo sát công trình.

3.1.2- Sự phù hợp của thiết kế về mặt qui hoạch và kiến trúc:

a- Thiết kế công trình phải đảm bảo phù hợp với thiết kế sơ bộ đã được chọn khi duyệt dự án và qui hoạch chi tiết được duyệt; các giải pháp không được vượt quá qui định của chứng chỉ qui hoạch; trường hợp có yêu cầu điều chỉnh thì phải được cơ quan cấp chứng chỉ qui hoạch chấp nhận bằng văn bản;

b- Việc đấu nối với các công trình kỹ thuật hạ tầng chung ngoài hàng rào dự án phải phù hợp với qui hoạch; trường hợp chưa có qui hoạch thì phải được cơ quan quản lý chuyên ngành thoả thuận bằng văn bản;

3.1.3- Thiết kế công trình phải thực hiện theo Qui chuẩn xây dựng và Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hoặc tiêu chuẩn xây dựng nước ngoài đã được Bộ Xây dựng chấp thuận.

Đối với các khu vực xây dựng công trình có điều kiện tự nhiên phức tạp về địa hình, địa chất, khí hậu, môi trường thì phải áp dụng theo Tiêu chuẩn Việt Nam.

3.1.4- Chịu trách nhiệm về thiết kế:

a- Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về an toàn công trình, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng công trình cũng như trong suốt thời gian sử dụng công trình;

b- Tổ chức khảo sát, thiết kế phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật Việt Nam về sản phẩm khảo sát, thiết kế của mình; thiết kế phải đảm bảo ổn định, an toàn về kết cấu và phải qui định đầy đủ an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn môi trường cho suốt quá trình xây dựng và sử dụng công trình;

c- Trường hợp cần thiết chủ đầu tư có thể thuê một tổ chức tư vấn khác thẩm tra các tính toán và các kết quả thiết kế. Tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế thực hiện việc thẩm tra thông qua hợp đồng với chủ đầu tư theo giá thoả thuận, phù hợp với giá quốc tế. Kết luận thẩm tra phải lập thành văn bản có ký tên đóng dấu. Tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật Việt Nam, nếu công trình có sự cố do sai sót của việc thẩm tra.

3.2- Tổ chức thẩm định thiết kế của cơ quan quản lý nhà nước:

3.2.1- Việc phân cấp thẩm định thiết kế thực hiện theo Điều 85 của Nghị định số 12/CP ban hành ngày 18-2-1997 của Chính phủ.

a- Bộ Xây dựng nhận trực tiếp hồ sơ của chủ đầu tư để thẩm định thiết kế kỹ thuật công trình xây dựng thuộc dự án nhóm A;

b- Sở Xây dựng các tỉnh thành phố nhận trực tiếp hồ sơ thiết kế nhóm B từ chủ đầu tư để tổ chức việc thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

3.2.2- Chủ đầu tư phải nộp trực tiếp cho cơ quan thẩm định 03 bộ hồ sơ thiết kế, mỗi bộ có:

a- Đơn đề nghị thẩm định thiết kế và xin phép được xây dựng công trình (do chủ đầu tư đứng tên ký và đóng dấu) theo Phụ lục 3;

b- Các văn bản xác định tư cách pháp lý của tổ chức thiết kế theo qui định ở mục 3.1.1;

c- Các tài liệu thiết kế kỹ thuật gồm:

c.1- Bản thuyết minh tổng hợp thiết kế công trình có kèm theo các số liệu khảo sát về khí hậu, địa chất, môi trường... và bản kê các tiêu chuẩn nước ngoài dùng để thiết kế đã được Bộ Xây

dựng chấp thuận. Bản kê chương trình phần mềm để thiết kế công trình;

c.2- Hợp đồng về thẩm tra và văn bản kết luận của tổ chức thẩm tra thiết kế (nếu có);

c.3- Các bản vẽ tổng mặt bằng công trình, và bố trí dây chuyền công nghệ;

c.4- Bản vẽ kiến trúc tổng thể công trình gồm: các bản vẽ mặt cắt ngang, cắt dọc, mặt đứng công trình, bản vẽ kết cấu tổng hợp của nền móng công trình;

c.5- Bản vẽ tổng hợp hệ thống kỹ thuật hạ tầng công trình và sơ đồ đấu nối vào các công trình kỹ thuật hạ tầng chung;

c.6- Bản sao giấy phép đầu tư và các văn bản thoả thuận của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường và phòng chống cháy, nổ;

c.7- Bản sao hợp pháp Quyết định cho thuê đất hoặc hợp đồng thuê đất kèm theo trích lục bản đồ địa chính tỉ lệ 1/200 - 1/500;

3.2.3- Khi thẩm định các thiết kế có liên quan đến các chuyên ngành xây dựng khác, cơ quan thẩm định phải mời Bộ hoặc Sở quản lý xây dựng chuyên ngành và Kiến trúc sư trưởng thành phố tham gia.

Thiết kế kỹ thuật công trình phải được Bộ trưởng Bộ Xây dựng hoặc Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh chấp thuận bằng văn bản theo mẫu ở Phụ lục số 3 của Thông tư này. Chủ đầu tư sau khi nhận được thông báo về kết quả thẩm định thì mới được tiến hành xây dựng công trình.

3.2.4- Hồ sơ thiết kế đã qua thẩm định phải được đóng dấu của cơ quan thẩm định và được giao lại cho chủ đầu tư một bộ, một bộ lưu ở cơ quan thẩm định, một bộ giao cho Sở Xây dựng địa phương để theo dõi thực hiện.

3.2.5- Đối với dự án có quy mô quá lớn, gồm nhiều hạng mục công trình độc lập; việc thiết kế có thể chia thành nhiều giai đoạn thiết kế. Chủ đầu tư phải xác định bằng văn bản việc phân chia giai đoạn thiết kế một cách hợp lý để được Bộ Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận. Việc thẩm định tiến hành theo từng giai đoạn được chấp thuận, và lệ phí thẩm định thu theo giai đoạn.

3.2.6- Thời hạn thẩm định thiết kế toàn bộ công trình hoặc theo giai đoạn là 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với hồ sơ nộp không đầy đủ theo qui định trên, thì cơ quan